Phụ lục 65
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG BẢNG GIÁ ĐẤT LẦN ĐẦU TỈNH AN GIANG
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 01 THÁNG 01 NĂM 2026
XÃ TÂN AN

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2026/NQ-HĐND ngày tháng năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)

A. ĐẤT Ở

Sửa đổi, bổ sung nội dung tại số thứ tự 3, 4, 5, 8, 10, 24, 35, 36 Phụ lục 65 ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2025 như sau:

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m2

TT	Số TT PL65 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
I	**SỬA TÊN ĐƯỜNG**			
1	3	Chợ Tân An, ấp Long Hiệp (các nền đối diện chợ)	2.030	Sửa tên đường (Tên cũ: Chợ Long Hiệp (các nền đối diện chợ))
2	4	Điểm kinh doanh mua bán tổng hợp ấp Tân Phú B, xã Tân An (chợ Tân An cũ)	1.344	Sửa tên đường (Tên cũ: Chợ Tân An)
3	5	Đường nhựa liên xã (Long An - Châu Phong):		
		- Cầu Kênh Đào (nghĩa trang liệt sĩ) - Điểm trạm Long An	1.123	Sửa tên đường (Tên cũ: Cầu nghĩa trang liệt sĩ - trạm y tế xã)
		- Điểm trạm Long An - ranh Châu Phong	936	Sửa tên đường (Tên cũ: Trạm y tế xã - ranh Long An, Châu Phong)

TT	Số TT PL65 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
4	8	Đường Cộ Đầu Ngàn	449	Sửa tên đường (Tên cũ: Đường nhựa (đường Cộ Đầu Ngàn))
5	10	Đường bê tông: Từ đường phía sau cây xăng Lê Hiếu Trân đến ranh xã Châu Phong	390	Sửa tên đường (Tên cũ: Đường bê tông: Từ đường phía sau cây xăng Lê Hữu Tranh đến ranh xã Châu Phong)
6	24	Đường nhựa từ Đường tỉnh 952 đến cầu Mương Cầu Chuối	475	Sửa tên đường (Tên cũ: Đường nhựa, bê tông)
7	35	Các tuyến đường khác có độ rộng đường ≥ 3m	360	Sửa tên đường (Tên cũ: Các tuyến đường khác có nền đường ≥ 3m được trải bê tông hoặc nhựa)
8	36	Các tuyến đường khác có độ rộng đường < 3m	288	Sửa tên đường (Tên cũ: Các tuyến đường khác có nền đường < 3m được trải bê tông hoặc nhựa)
II	**BỔ SUNG**			
1		Đường nhựa từ Quốc lộ 80B đến tuyến dân cư kênh 7xã	800	Bổ sung
2		Đường nhựa từ Điểm kinh doanh mua bán tổng hợp ấp Tân Phú B, xã Tân An (chợ Tân An cũ) đến tuyến dân cư kênh 7 xã	600	Bổ sung

TT	Số TT PL65 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
3		Đường nhựa từ Quốc lộ 80B đến tuyến dân cư Mương Cầu Chuối - Lô 19	900	Bổ sung
4		Đường nhựa từ Đèn tín hiệu giao thông (Quốc lộ 80B - tuyến dân cư kênh 7 xã) đến Kênh Tân An (Đường tỉnh 952 cũ)	800	Bổ sung
III	**HỦY BỎ**			
1	37	Các tuyến đường còn lại		Hủy bỏ

B. ĐẤT NÔNG NGHIỆP

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m2

TT	Số TT PL65 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
I	**I**	**Ấp Long Hiệp, Ấp Long Hòa, Ấp Long Thành, Ấp Tân Hậu B2**		
1	1	Đất trồng cây hàng năm, đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản		
		- Quốc lộ 80B (từ ranh Long Phú đến Đường dẫn cầu Tân An)	116	Sửa tên đường (Tên cũ: Đường dẫn cầu Tân An - Long An)
		- Đường giao thông nông thôn, đường liên xã, kênh cấp I, II, sông Tiền, sông Hậu	109	Sửa tên đường (Tên cũ: Tiếp giáp đường giao thông nông thôn, đường liên xã, kênh cấp I, II, sông Tiền, sông Hậu)
2	2	Đất trồng cây lâu năm		
		- Quốc lộ 80B (từ ranh Long Phú đến Đường dẫn cầu Tân An)	174	Sửa tên đường (Tên cũ: Đường dẫn cầu Tân An - Long An)
		- Đường giao thông nông thôn, đường liên xã, kênh cấp I, II, sông Tiền, sông Hậu	116	Sửa tên đường (Tên cũ: Tiếp giáp đường giao thông nông thôn, đường liên xã, kênh cấp I, II, sông Tiền, sông Hậu)

TT	Số TT PL65 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
II	**II**	**Ấp Tân Hậu A1, Ấp Tân Hậu A2, Ấp Tân Hòa B, Ấp Tân Hòa C, Ấp Tân Phú B**		**Sửa tên đường (Tên cũ: Ấp Tân Hậu AI, Ấp Tân Hậu AII, Ấp Tân Hòa B, Ấp Tân Hòa C, Ấp Tân lập, Ấp Tân Lợi, Ấp Tân Phú B))**
1	1	Đất trồng cây hàng năm, đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản		
		- Đường tỉnh 952	89	Sửa tên đường (Tên cũ: Tiếp giáp Đường tỉnh 952)
		- Quốc lộ 80B (Đường dẫn cầu Tân An đến mương ranh xã Tân Thạnh cũ)	116	Sửa tên đường (Tên cũ: Đường dẫn cầu Tân An - Long An)
		- Đường giao thông nông thôn, đường liên xã, kênh cấp I, II, sông Tiền, sông Hậu	75	Sửa tên đường (Tên cũ: Tiếp giáp đường giao thông nông thôn, đường liên xã, kênh cấp I, II, sông Tiền, sông Hậu)
2	2	Đất trồng cây lâu năm		
		- Đường tỉnh 952	160	Sửa tên đường (Tên cũ: Tiếp giáp Đường tỉnh 952)

TT	Số TT PL65 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
		- Quốc lộ 80B (Đường dẫn cầu Tân An đến mương ranh xã Tân Thạnh cũ)	174	Sửa tên đường (Tên cũ: Đường dẫn cầu Tân An - Long An)
		- Đường giao thông nông thôn, đường liên xã, kênh cấp I, II, sông Tiền, sông Hậu	116	Sửa tên đường (Tên cũ: Tiếp giáp đường giao thông nông thôn, đường liên xã, kênh cấp I, II, sông Tiền, sông Hậu)
III	**III**	**Ấp Giồng Trà Dên, Ấp Hòa Tân, Ấp Núi Nổi**		**Sửa tên đường (Tên cũ: Ấp Giồng Trà Dên, Ấp Hòa Tân, Ấp Hoà Thạnh, Ấp Núi Nổi, Ấp Tân Đông, Ấp Tân Phú))**
1	1	Đất trồng cây hàng năm, đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản		
		- Quốc lộ 80B (từ mương ranh xã Tân Thạnh cũ đến ranh xã Vĩnh Xương)	94	Sửa tên đường (Tên cũ: Tiếp giáp Đường tỉnh 952)
		- Đường giao thông nông thôn, đường liên xã, kênh cấp I, II, sông Tiền, sông Hậu	79	Sửa tên đường (Tên cũ: Tiếp giáp đường giao thông nông thôn, đường liên xã, kênh cấp I, II, sông Tiền, sông Hậu)
2	2	Đất trồng cây lâu năm		

TT	Số TT PL65 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
		- Quốc lộ 80B (từ mương ranh xã Tân Thạnh cũ đến ranh xã Vĩnh Xương)	160	Sửa tên đường (Tên cũ: Tiếp giáp Đường tỉnh 952)
		- Đường giao thông nông thôn, đường liên xã, kênh cấp I, II, sông Tiền, sông Hậu	102	Sửa tên đường (Tên cũ: Tiếp giáp đường giao thông nông thôn, đường liên xã, kênh cấp I, II, sông Tiền, sông Hậu)